

Số: 68 /BC-UBND

Tây Ninh, ngày 01 tháng 3 năm 2019.

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai (Đến ngày 30 tháng 11 năm 2018)

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả thực hiện trong năm 2018 ở địa phương như sau:

I. Công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện Chỉ thị:

- Ngày 12/01/2018, Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh có Công văn số 235/VP-KTN về việc truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh Tây Ninh: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngày 13/02/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh có Công văn số 959/STNMT-CCQLĐĐ về việc tham mưu UBND tỉnh văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngày 05/3/2018, UBND tỉnh Tây Ninh có Công văn số 477/UBND-KTN gửi Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố về việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngày 04/5/2018, Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh có Công văn số 2405/VP-KTN về việc truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh Tây Ninh: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, đồng thời tham mưu UBND tỉnh văn bản báo cáo đến Bộ Tài nguyên và Môi trường đúng theo nội dung Công văn số 1850/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 13/4/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngày 08/5/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh có Công văn số 2569/STNMT-CCQLĐĐ đề nghị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh, Thanh tra tỉnh Tây Ninh, Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh, Cục thuế tỉnh Tây Ninh, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tây Ninh, Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh, UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

*** Kết quả:**

- 04/9 huyện, Thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện, cụ thể:
 - + UBND huyện Bến Cầu có Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 16/5/2018;
 - + UBND huyện Gò Dầu có Công văn số 339/UBND-KTTH ngày 29/3/2018;
 - + UBND huyện Tân Châu có Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 11/7/2018;
 - + UBND huyện Dương Minh Châu có Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 30/5/2018.
- 04 Sở, Ngành xây dựng Kế hoạch thực hiện, cụ thể:
 - + Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tây Ninh có Kế hoạch số 29/KH-STTTT ngày 16/5/2018;
 - + Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh có Công văn số 1229/CV-QLGCS ngày 17/5/2018;
 - + Cục thuế tỉnh Tây Ninh có Công văn số 2450/CT-THNVDT ngày 16/5/2018;
 - + Thanh tra tỉnh Tây Ninh có Kế hoạch số 28/KH-TTr ngày 28/5/2018.
- Các đơn vị còn lại đang tiếp tục xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

II. Tình hình triển khai và kết quả thực hiện các nội dung của Chỉ thị

1. Kết quả hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết thi hành pháp luật về đất đai theo phân cấp

- Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh đã tham mưu cho UBND tỉnh Tây Ninh Dự thảo Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo đúng quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Quy định về góp quyền sử dụng đất, giá trị quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh có Báo cáo số 2607/BC-STNMT ngày 09/5/2018 kiến nghị UBND tỉnh Tây Ninh tạm thời chưa ban hành quy định, đang chờ Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn.

- Quy định cho phép Sở Tài nguyên và Môi trường được ủy quyền cho Văn phòng đăng ký đất đai được cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Khoản 23 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP: Căn cứ điều kiện cụ thể tại địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh sẽ tham mưu UBND tỉnh theo đúng quy định.

- Mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa theo quy định tại Điều 162 của Luật Đất đai: Việc quản lý nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được thực hiện theo Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 22/3/2010 của UBND tỉnh, trong đó đảm bảo

các quy định về mức đất, chế độ quản lý việc xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa theo quy định tại Điều 162 của Luật Đất đai. Do đó, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai cho phép UBND tỉnh Tây Ninh không phải ban hành quy định về nội dung này. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung quy định chưa phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh quyết định sửa đổi hoặc thay thế Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 22/3/2010 của UBND tỉnh theo đúng quy định

2. Kết quả thực hiện chấn chỉnh, khắc phục tồn tại về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

a. Tiến độ và kết quả điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của các cấp theo quy định:

- **Cấp tỉnh:** Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Tây Ninh được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 10/5/2018.

- **Cấp huyện:** Ngày 27/5/2015, UBND tỉnh Tây Ninh có Công văn số 1488/UBND-KTN về việc lập Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ cuối (2016 - 2020) cấp tỉnh, nội dung:

“- Đối với cấp tỉnh: Đồng ý chủ trương việc Sở Tài nguyên và Môi trường xin điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ cuối (2016 - 2020) cấp tỉnh, và việc xin thuê tư vấn lập Dự án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) cấp tỉnh.

- Đối với cấp huyện: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố thực hiện việc lập Kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo đúng quy định của Luật đất đai, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ.”

b. Kết quả lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2018: UBND tỉnh Tây Ninh đã phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 các huyện, Thành phố, trong đó: các huyện: Dương Minh Châu, Tân Châu được UBND tỉnh phê duyệt đúng thời gian quy định; các huyện: Bến Cầu, Châu Thành, Gò Dầu, Hòa Thành, Tân Biên, Trảng Bàng, Thành phố Tây Ninh được UBND tỉnh phê duyệt chậm thời gian quy định, cụ thể:

Huyện, thành phố	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh
Bến Cầu	Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 09/02/2018
Châu Thành	Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 26/02/2018
Dương Minh Châu	Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 26/12/2017
Gò Dầu	Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 06/02/2018
Hòa Thành	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

Tân Biên	Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 28/02/2018
Tân Châu	Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 26/12/2017
Trảng Bàng	Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 03/4/2018
Thành phố Tây Ninh	Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 22/02/2018

c. Kết quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- UBND huyện Trảng Bàng đã ban hành Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 về việc thành lập Tổ kiểm tra tình hình quản lý sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

*Kết quả kiểm tra 27 tổ chức, cá nhân. Trong đó: 04 tổ chức thực hiện đầy đủ thủ tục đất đai, còn lại 23 tổ chức, cá nhân chưa thực hiện thủ tục đất đai (chưa chuyển mục đích sử dụng đất) với diện tích vi phạm là 64.889,86 m². Các trường hợp vi phạm này UBND huyện đã xử lý hành chính và buộc các đối tượng vi phạm thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định, kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

d. Số công trình, dự án đã có Kế hoạch hàng năm nhưng đã quá 03 năm chưa thực hiện đã được điều chỉnh, hủy bỏ:

- **Huyện Gò Dầu:** 10 dự án, gồm: Mở rộng Trường TH ấp 4 - xã Bàu Đồn, mở rộng Trường THCS Bàu Đồn, Mở rộng đê bao tiểu vùng ấp Xóm Mía, dự án bến thủy nội địa xã Thạnh Đức, Công ty TNHH Bách Hóa Nhật Bản Thành, Công ty TNHH-MTV Cao su Vạn Thái, Công ty TNHH Xin Chang Hua, Công ty TNHH Sản Xuất Tinh Tiều, Công ty TNHH Văn phòng phẩm Hữu Kiến, Công Ty TNHH T và T.

- **Huyện Trảng Bàng:** 06 dự án, gồm: Khu sinh hoạt văn hóa thiếu nhi Bình Thạnh; Dự án đất nghĩa trang, nghĩa địa xã Gia Bình; Công trình Đường M7- Gia Lộc; Công trình Trung tâm bảo dưỡng ô Trường Hải; Cơ sở chăn nuôi Hùng Cường; Trạm xăng dầu Phước Hưng, xã Phước Chỉ.

- **Huyện Dương Minh Châu:** 05 dự án, gồm: Đồn Công an thị trấn, Văn phòng ấp A2, Trạm cân Lâm Văn Hải, Trại chăn nuôi Đức Tiến, Nhà văn hóa thiếu nhi huyện.

3. Kết quả khắc phục đối với các công trình, dự án đã có quyết định thu hồi đất nhưng chưa hoàn thành việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

a. Số lượng công trình, dự án, diện tích, loại đất đã có Quyết định thu hồi đất nhưng chưa thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án, công trình trọng điểm và các trường hợp có quyết định thu hồi đất từ trước ngày 01/7/2014; nguyên nhân:

- Tổng số dự án: 20 dự án với tổng diện tích: 964,30 ha. Trong đó:

+ Dự án đã ban hành quyết định thu hồi đất: 12 dự án với tổng diện tích: 477,71 ha. Mục đích sử dụng đất theo từng loại dự án như sau:

· Đất thương mại - dịch vụ: 446,21 ha.

· Giao thông (đường Hồ Chí Minh: 19,96 ha; đường ĐT.790: 11,54 ha): 31,50 ha.

+ Dự án đã ban hành thông báo thu hồi đất: 08 dự án. Tổng diện tích: 486,59 ha. Mục đích sử dụng đất theo từng loại dự án như sau:

- Đất Khu công nghiệp: 463,86 ha.
- Đất xây dựng công trình công cộng: 1,32 ha.
- Đất văn hóa, thể dục, thể thao: 6,83 ha.
- Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao: 3,13 ha.
- Đất công trình thủy lợi: 11,45 ha.

- Các dự án trên đã thực hiện một phần công tác bồi thường (kiểm kê tài sản; điều tra giá đất cụ thể; lập Phương án bồi thường, hỗ trợ...) nhưng do một số nguyên nhân nên đến nay một số dự án chưa thực hiện, một số khác thực hiện chưa xong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án.

*** Nguyên nhân:** Các dự án chậm thực hiện do một số nguyên nhân sau:

+ Khó khăn về kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng: 12 dự án với tổng diện tích 698,84 ha, do khó khăn về kinh phí nên chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa xong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (12 dự án này có 01 dự án với diện tích 11,54 ha đã chi trả một phần chi phí là 15.812,97 triệu đồng/25.362,58 triệu đồng).

+ Do sự chậm trễ trong công tác tổ chức thực hiện bồi thường, thu hồi đất của Chủ đầu tư và Tổ chức thực hiện công tác bồi thường (01 dự án: 2,95 ha).

+ Do sự chậm trễ trong công tác thẩm định Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng của các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương (01 dự án: 1,95 ha).

+ Nguồn gốc đất thực hiện dự án có tính chất phức tạp (đất của các tổ chức kinh tế thuộc Nhà nước được giao, quá trình sử dụng, quản lý không chặt chẽ; đất của các tổ chức Nhà nước được giao nhưng không sử dụng, không quản lý..., để người dân sử dụng thời gian dài nhưng không có chế tài xử lý, 02 dự án: 229,33 ha).

+ Tạm dừng dự án theo Nghị quyết số 11 của Chính phủ (đường Hồ Chí Minh: 19,96 ha).

+ Do biến động mạnh theo chiều hướng tăng của thị trường giá đất nên người sử dụng đất không đồng ý giá bồi thường về đất (thời gian thực hiện các dự án này vào cuối năm 2017, 02 dự án: 4,45 ha).

+ Do điều chỉnh dự án, chờ UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt chủ trương (01 dự án: 6,83 ha).

b. Kết quả xử lý các trường hợp tồn đọng: Số lượng dự án, công trình và diện tích đã xử lý tồn tại về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và đã bàn giao đất cho chủ đầu tư trong năm 2018: Không có dự án nào đã xử lý tồn tại về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và đã bàn giao đất cho chủ đầu tư trong năm 2018.

4. Kết quả xử lý đối với các trường hợp giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, thực hiện nghĩa vụ tài chính không đúng quy định

Qua rà soát, không có trường hợp vi phạm nào chưa xử lý; trong năm 2017, năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh đã xử lý 02 trường hợp như sau:

- Kiểm tra theo Quyết định số 1216/QĐ-STNMT ngày 20/3/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch Thanh tra, kiểm tra năm 2017, đối với dự án Trường mầm non tiểu học chất lượng cao Ên Vàng do Công ty Cổ phần Giáo dục Hưng Hưng Thịnh là chủ đầu tư, đã có nội dung vi phạm: chậm tiến độ thực hiện dự án. Kết quả xử lý: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh đề nghị chủ đầu tư lập Hồ sơ xin gia hạn tiến độ thực hiện dự án trình UBND tỉnh Tây Ninh xem xét, phê duyệt.

- Thanh tra theo Quyết định số 3876/QĐ-STNMT ngày 09/7/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực đất đai đối với các tổ chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đối với Bến xe khách Tây Ninh do Công ty CP Vận tải và Bến xe khách Tây Ninh làm chủ đầu tư, có nội dung vi phạm sử dụng đất sai mục đích, tự ý thu tiền cho thuê kiot trong khu vực đất bến xe. Kết quả xử lý: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh kiến nghị UBND tỉnh Tây Ninh giao Thanh tra tỉnh Tây Ninh thành lập Đoàn Thanh tra liên ngành.

5. Kết quả kiểm tra, xử lý dự án không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ

Nội dung này UBND tỉnh Tây Ninh có báo cáo riêng theo Văn bản số 1171/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 13/3/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Kết quả rà soát chuyển sang thuê đất đối với các tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất

a. Số lượng tổ chức kinh tế/đơn vị sự nghiệp công lập phải chuyển sang thuê đất: 25 đơn vị.

b. Số lượng tổ chức kinh tế/đơn vị sự nghiệp công lập đã chuyển sang thuê đất: 11 đơn vị.

c. Số lượng tổ chức kinh tế/đơn vị sự nghiệp công lập chưa chuyển sang thuê đất: 14 đơn vị.

(Phụ lục 01 đính kèm)

7. Kết quả chấn chỉnh, tăng cường công tác định giá đất

a. Kết quả rà soát phân công trách nhiệm và xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan định giá đất với Hội đồng thẩm định giá đất:

- Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 1408/QĐ-HĐTĐGD ngày 07/6/2016 về Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Tây Ninh. Trong đó, quy định rõ quy trình phối hợp,

luân chuyển hồ sơ trong việc thẩm định giá đất cụ thể và quy định rõ nhiệm vụ của Hội đồng, các thành viên Hội đồng thẩm định giá đất.

- Ngày 06/3/2017, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND về ban hành Quy trình phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc luân chuyển hồ sơ, xác định và thu nộp nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b. Việc giao trách nhiệm thực hiện điều tra giá đất phục vụ cho xác định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019:

- Căn cứ Khoản 3 và Điểm a Khoản 4 Điều 18 Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất:

“3. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất để áp dụng cho các trường hợp quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này.”

... 4. Trách nhiệm xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất:

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành có liên quan xây dựng, trình UBND cấp tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này.

- Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất:

“Điều 14. Điều chỉnh bảng giá đất

...b. Khi giá đất phổ biến trên thị trường tăng từ 20% trở lên so với giá đất tối đa hoặc giảm từ 20% trở lên so với giá đất tối thiểu trong bảng giá đất trong khoảng thời gian từ 180 ngày trở lên.”

* Căn cứ các quy định trên, hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh đang tổng hợp trình UBND tỉnh Tây Ninh điều chỉnh tăng giá đất trong Bảng giá đất đối với khu vực đô thị.

- Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất: *“1. Căn cứ vào giá đất phổ biến trên thị trường, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và bảng giá đất, UBND cấp tỉnh quy định, quyết định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể”*, Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh đã tham mưu UBND tỉnh tại Tờ trình số 189/TTr-STC ngày 22/11/2018 về việc ban hành Quyết định hệ số điều chỉnh giá đất để tính giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019. Kết quả: UBND tỉnh Tây Ninh đã ban hành Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất để tính giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019.

c. Việc thực hiện đấu giá đất:

Trong năm 2018 đã tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 24 khu, cụ thể:

* ***Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh:*** Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 06 khu với tổng diện tích 90.021,4 m². Kết quả:

- Hoàn thành công tác đấu giá quyền sử dụng đất giao đất cho chủ đầu tư 03 khu với tổng diện tích 62.235,2 m²; trong đó:

+ Giao đất cho chủ đầu tư không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất theo chủ trương của UBND tỉnh (02 khu đất):

· Khu đất 43.794,6 m² (khu đất 19.190,8 m² tại phường Ninh Sơn và khu 24.603,8 m² tại xã Thanh Tân)

· Khu đất 11.140,0 m² tại khu phố 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành).

+ Đã có Quyết định giao đất cho chủ đầu tư (01 khu đất): Khu đất 7.300,6 m² thực hiện dự án Phát triển du lịch Quốc gia núi Bà tại xã Thanh Tân, thành phố Tây Ninh.

- Đang tiếp tục thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất theo quy trình (03 khu đất):

+ Khu đất 8.753,6 m² thực hiện dự án Siêu thị tại Thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên: Tiến hành khảo sát giá đất;

+ Khu đất 10.000,0 m² thực hiện dự án Siêu thị tại Thị trấn Dương Minh Châu, huyện Dương Minh Châu: Đã chuyển hồ sơ cho Trung tâm tổ chức đấu giá;

+ Khu đất 9.032,6 m² tại Thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu: Chờ UBND tỉnh phê duyệt Quyết định giao đất cho nhà đầu tư.

*** Chi nhánh tại các huyện, thành phố:** Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 18 khu, 03 lô với tổng diện tích 43.290,2 m². Kết quả:

- Đấu giá quyền sử dụng đất thành: 04 khu, 03 lô

+ Thổ cư nam lộ Xuyên Á: 184 nền đấu giá thành nhưng vẫn còn tiếp tục tổ chức thông báo bán đấu giá 46 nền còn lại của khu đất;

+ Khu dân cư ấp Tam Hạp - Suối Muôn: 04 lô với diện tích 91,0 m²;

+ Khu đất Bệnh viện cũ: diện tích 775,7 m²;

+ Khu đất Rạp chiếu phim cũ: diện tích 513,5 m²;

+ 03 lô tại huyện Gò Dầu: diện tích 1.4556,9 m².

- Đang thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất: 14 khu

+ 11 khu đất giao mới tại Chi nhánh tại Gò Dầu: diện tích 23.782,0m²;

+ 03 khu đất: tổng diện tích 16.762,0 m² (Chi nhánh tại Châu Thành 01 khu diện tích 335,5 m² và Chi nhánh tại Tân Biên 02 khu diện tích 16.426,5 m²).

d. Số trường hợp, diện tích đất dôi dư sau khi rà soát, sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất của Nhà nước:

- **Đối với đơn vị địa phương:** 04 đơn vị; diện tích đất dôi dư sau khi rà soát, sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất của Nhà nước: 2.208,5 m².

- **Đối với đơn vị Trung ương đặt tại địa phương:** 12 đơn vị; diện tích đất dôi dư sau khi rà soát, sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất của Nhà nước: 9.166,4 m².

(Phụ lục 02, 03 đính kèm).

8. Kết quả các thủ tục hành chính về đất đai

- Ngày 14/12/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3034/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, đồng

thời Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh đã ban hành Kế hoạch số 55/KH-STNMT ngày 03/01/2018 về CCHC năm 2018.

** Cải cách thủ tục hành chính*

- Ngày 07/3/2018, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 609/QĐ-UBND về công bố nội dung quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Tây Ninh. Bộ thủ tục hành chính này đã cắt giảm thời gian giải quyết, bãi bỏ thành phần hồ sơ không cần thiết, đơn giản hóa nội dung hồ sơ và thủ tục thực hiện. Cụ thể:

+ Về cắt giảm thời gian giải quyết:

· Thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 20 ngày, giảm 10 ngày (33%) so với trước khi có Nghị quyết số 35/NQ-CP, bằng thời gian giải quyết năm 2017.

· Thời gian đăng ký thế chấp và xóa thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Không quá 03 ngày, bằng thời gian giải quyết so với trước khi có Nghị quyết số 35/NQ-CP, bằng thời gian giải quyết năm 2017.

· Thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản: 20 ngày, giảm 10 ngày (33%) so với trước khi có Nghị quyết số 35/NQ-CP, bằng thời gian giải quyết năm 2017.

· Về bãi bỏ thành phần hồ sơ không cần thiết: Đối với thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thì bãi bỏ Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất, Văn bản thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất; ... vì việc thẩm định này được thực hiện đồng thời với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư.

· Về đơn giản hóa thủ tục: Đối với thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu thì thành phần hồ sơ cung cấp nhiều nhưng thực tế khi tiếp nhận hồ sơ chỉ yêu cầu thực hiện 6 loại giấy tờ, trong đó có hồ sơ căn cứ vào một trong số các giấy tờ liên quan đến thửa đất để đủ cơ sở cấp Giấy chứng nhận (ví dụ: Giấy chứng nhận quyền được sử dụng trước 15/10/1993 hoặc có GCN tạm thời hay có tên trong sổ địa chính, sổ mục kê trước 15/10/1993, ...). Ngoài ra, có một số giấy tờ (giấy tờ thực hiện nghĩa vụ tài chính, ...) có thể nộp bản phô tô, xuất trình bản chính để đối chiếu mà không cần phải công chứng.

- Ngày 17/8/2018, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 2045/QĐ-UBND về công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Ngày 18/9/2018, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 2323/QĐ-UBND về thông qua Phương án đơn giản hóa nhóm TTHC trong lĩnh vực cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m³/ngày đêm; cấp mới Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; cấp đổi (cấp lại) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tây Ninh.

- Đã hoàn thành việc xây dựng và cập nhật đầy đủ quy trình điện tử các thủ tục hành chính cả 3 cấp (theo Kế hoạch số 1553/KH-UBND ngày 29/6/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC). Hiện tại, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh đang rà soát để công bố lại các TTHC cấp huyện, cấp xã để thay thế các thủ tục đã được ban hành theo Quyết định số 2280/QĐ-UBND ngày 30/11/2017.

** Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông*

- Hiện tại, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh đang triển khai sử dụng Phần mềm một cửa điện tử (có liên thông với ngành thuế) trong giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

- Các thủ tục hành chính được công khai, đầy đủ bằng nhiều hình thức khác nhau như niêm yết tại trụ sở cơ quan, Trung tâm Hành chính công tỉnh, trên Trang thông tin điện tử của Sở <http://sotnmt.tayninh.gov.vn> nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân có thể tra cứu, tìm hiểu thông tin.

** Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (tỷ lệ TTHC được cung cấp trực tuyến mức độ 2, mức độ 3, mức độ 4)*

Ngày 28/3/2017, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 700/QĐ-UBND về việc công bố công khai danh mục TTHC thực hiện và không thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thông qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh và ngày 06/7/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1538/QĐ-UBND về việc công bố bổ sung danh mục TTHC thực hiện và không thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thông qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh đã tiến hành niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở, đồng thời đã chỉ đạo cho Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường công bố công khai trên website của Sở cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng theo dõi và thực hiện.

9. Kết quả rà soát, xử lý các trường hợp còn tồn đọng trong đăng ký, cấp GCN

a. Trường hợp chưa đăng ký cấp GCN

- Số lượng trường hợp còn tồn đọng chưa thực hiện việc đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận lần đầu là: 16.550 thửa đất với diện tích 357.947,9 ha.

** Nguyên nhân:*

+ Do người sử dụng đất chưa hoàn thành thủ tục chia thừa kế;

+ Địa phương đã thông báo nhưng người dân chưa thực hiện việc kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận;

+ Vương mắc liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính mà người sử dụng đất không có khả năng nộp và không có nhu cầu ghi nợ nghĩa vụ tài chính;

+ Người sử dụng đất đăng ký cấp Giấy chứng nhận loại đất không đúng với quy hoạch sử dụng đất;

+ Chủ sử dụng đất chưa hoàn chỉnh thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

+ Đất đang nằm trong vành đai biên giới; đất đang tranh chấp; chưa xác định được đất bán ngập; đất tiếp giáp nghĩa địa; đất tiếp giáp suối;

+ Đã kê khai đăng ký chưa hoàn chỉnh thủ tục cấp Giấy chứng nhận;

+ Địa phương chưa lập phương án giao đất, chưa điều chỉnh phương án giao đất;

+ Vướng mắc trong việc xác định hạn mức sử dụng đất.

b. Số trường hợp đã tiếp nhận mà chưa xử lý:

- Số hồ sơ đã tiếp nhận nhưng chậm giải quyết là 126 hồ sơ với diện tích 32,23 ha.

* Nguyên nhân:

+ Đất đang nằm trong vành đai biên giới; đất đang tranh chấp; chưa xác định được đất bán ngập; đất tiếp giáp nghĩa địa; đất tiếp giáp suối;

+ Nguồn gốc đất chưa rõ ràng, chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính, bản đồ, sổ mục kê quá cũ gây khó khăn khi kiểm tra, có trường hợp trùng thửa, lộn thửa phải mất thời gian kiểm tra, nhân sự thiếu mà hồ sơ nhiều dẫn đến khó khăn trong việc giải quyết hồ sơ kịp thời.

c. Số Giấy chứng nhận chưa trao cho người sử dụng đất:

- Số lượng Giấy chứng nhận đã ký còn chưa trao cho người được cấp là 1.416 GCN với diện tích 977.821,93 ha. Trong đó:

+ Số GCN của tổ chức là: 37 GCN với diện tích 179,9 ha.

+ Số GCN của hộ gia đình, cá nhân là: 1.379 GCN với diện tích 977.642,03 ha.

- Nguyên nhân chủ yếu do người sử dụng đất chưa đến nhận Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện cấp đổi theo dự án đo đạc bản đồ địa chính chính quy mà người sử dụng đất không có nhu cầu đổi Giấy, chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính...

10. Kết quả kiểm tra, thanh tra xử lý người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tình trạng lấn chiếm, chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, giao đất không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật

Năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh tham mưu UBND tỉnh Tây Ninh thành lập Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 2562/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 về việc thực hiện các quy định của pháp luật về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong khu vực đất bán ngập hồ Dầu Tiếng thuộc địa bàn huyện Tân Châu.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh đã có Báo cáo kết quả thanh tra ngày 30/11/2018 trình UBND tỉnh Tây Ninh xem xét.

Ngày 11/01/2019, UBND tỉnh ban hành Kết luận thanh tra số 40/KL-UBND Việc thực hiện các quy định của pháp luật về cấp Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong khu vực đất bán ngập hồ Dầu Tiếng thuộc địa phận huyện Tân Châu.

11. Kết quả điều tra, khoanh định, xử lý các khu vực có nguy cơ sạt lở cao, đe dọa tính mạng và tài sản của người dân: Không có.

12. Kết quả kiểm tra, rà soát, đánh giá việc quản lý, sử dụng quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích tại địa phương

- Huyện Trảng Bàng hiện đang quản lý quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích là 96,18 ha, giao cho UBND các xã, thị trấn cắm mốc xác định ranh giới và đưa vào sổ bộ địa chính quản lý chặt chẽ đúng quy định.

- Thành phố Tây Ninh: Quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích và quỹ đất công ích trên địa bàn Thành phố Tây Ninh được UBND Thành phố Tây Ninh cắm mốc và giao cho UBND phường, xã quản lý, sử dụng. Quỹ đất nông nghiệp được sử dụng đúng mục đích, cho thuê đúng quy định.

- Huyện Bến Cầu: Tổng diện tích đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện là 215,56 ha, đã được cập nhật vào hồ sơ địa chính quản lý theo quy định.

- Huyện Gò Dầu: Tổng diện tích đất công là 338.163,3 m², trong đó đất công ích 5% là 323.312,4 m² (gồm đất trồng lúa 101.647,3 m², đất trồng cây hàng năm 95.396,9 m², đất trồng cây lâu năm 60.741,1 m², đất nuôi trồng thủy sản 65.527,1 m²) và các loại đất còn lại do xã quản lý 14.850,9 m².

- Huyện Châu Thành: UBND huyện Châu Thành đã chỉ đạo các phòng chuyên môn tham mưu xây dựng và ban hành kế hoạch về việc rà soát, tổng hợp và lập hồ sơ quản lý đất công ích và các loại đất sản xuất nông nghiệp khác do UBND các xã, thị trấn quản lý, sử dụng trên địa bàn huyện, kiểm tra công tác cho thuê đất tại UBND các xã.

13. Kết quả rà soát, xác định ranh giới, cắm mốc giới, đo đạc lập bản đồ địa chính, giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đối với các Công ty nông, lâm, nghiệp

a. Tình hình lập, phê duyệt và thực hiện Phương án sử dụng đất đối với diện tích đất các Công ty nông nghiệp giữ lại khi thực hiện sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP:

Trên địa bàn tỉnh hiện có 07 Công ty là nông trường quốc doanh, gồm: Công ty Cổ phần cao su Tây Ninh, Công ty TNHH MTV cao su Tân Biên, Công ty TNHH MTV cao su 30 tháng 4 Tây Ninh, Công ty TNHH MTV cao su 1/5 Tây Ninh, Công ty TNHH MTV Thanh niên xung phong Tây Ninh, Công ty TNHH MTV mía đường Tây Ninh và Công ty TNHH MTV 22 - 12 Tây Ninh (thuộc BCH Quân sự tỉnh).

* Các Công ty nông nghiệp đã được phê duyệt Phương án sử dụng đất:

- Công ty TNHH MTV mía đường Tây Ninh: Đã được UBND tỉnh Tây Ninh xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp đổi mới các công ty nông nghiệp số 2366/PA-UBND ngày 14/8/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh và phê duyệt Phương án sử dụng đất tại Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 07/12/2015.

- Công ty TNHH MTV cao su 1-5 Tây Ninh: Đã được UBND tỉnh Tây Ninh xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp đổi mới các công ty nông nghiệp số 2366/PA-UBND ngày 14/8/2015 của UBND tỉnh Tây Ninh và phê duyệt Phương án sử dụng đất tại 2812/QĐ-UBND ngày 31/10/2016.

- Công ty Cổ phần cao su Tây Ninh: Đã được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt Phương án sử dụng đất tại Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 30/3/2016.

- Công ty TNHH MTV cao su Tân Biên: Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ trình thẩm định số 4032/TTr-STNMT ngày 22/9/2015 về việc cho ý kiến Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV cao su Tân Biên và đã được Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam phê duyệt Phương án sử dụng đất theo thẩm quyền.

- Công ty TNHH MTV Thanh niên xung phong Tây Ninh: Đã được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt Phương án sử dụng đất tại Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 và Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 về việc điều chỉnh mục đích sử dụng đất tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của UBND tỉnh.

* Còn lại 02 Công ty nông nghiệp (Công ty TNHH MTV cao su 30-4 Tây Ninh, Công ty TNHH MTV 22-12 Tây Ninh) chưa được UBND tỉnh phê duyệt Phương án sử dụng đất. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang đơn đốc 02 Công ty nêu trên hoàn chỉnh Phương án sử dụng đất gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

b. Phương án quản lý, sử dụng quỹ đất Công ty nông nghiệp bàn giao về địa phương khi thực hiện sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP:

- Phương án sử dụng quỹ đất Công ty TNHH MTV mía đường Tây Ninh (sau cổ phần hoá) bàn giao về địa phương: được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt tại Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 04/5/2018.

+ Ngày 29/11/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2857/QĐ-UBND và Quyết định số 2858/QĐ-UBND về việc thu hồi 724.065,9 m² đất tại xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thuộc quyền sử dụng của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh và giao cho UBND huyện Tân Châu để thực hiện Phương án giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

+ Ngày 15/01/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 126/QĐ-UBND và Quyết định số 127/QĐ-UBND về việc thu hồi 3.320.539,72 m² đất thuộc quyền sử dụng của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh và giao cho UBND huyện Tân Châu để thực hiện Phương án giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

+ Ngày 04/5/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1204/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án sử dụng quỹ đất Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh (sau cổ phần hoá) bàn giao về địa phương quản lý.

+ Ngày 12/6/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1486/QĐ-UBND về việc thu hồi 34.036.394,38 m² đất thuộc quyền sử dụng của Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh và Quyết định số 1487/QĐ-UBND về việc giao

34.036.394,38 m² đất cho UBND huyện Tân Châu quản lý, tổ chức thực hiện Phương án sử dụng quỹ đất bàn giao địa phương.

+ Đến nay, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định thu hồi toàn bộ diện tích đất Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh (sau cổ phần hoá) bàn giao về địa phương quản lý.

+ Căn cứ Phương án sử dụng quỹ đất Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh (sau cổ phần hoá) bàn giao về địa phương quản lý được phê duyệt, UBND huyện Tân Châu đã lập Kế hoạch chi tiết thực hiện Phương án sử dụng quỹ đất Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh bàn giao về địa phương quản lý và được Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến thẩm định tại Công văn số 4921/STNMT-CCQLĐĐ ngày 30/8/2018. Hiện nay, UBND huyện Tân Châu chỉnh sửa, hoàn chỉnh Kế hoạch chi tiết thực hiện Phương án sử dụng quỹ đất Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh bàn giao về địa phương quản lý.

- Phương án sử dụng quỹ đất Công ty TNHH MTV cao su 1-5 Tây Ninh (sau cổ phần hoá) bàn giao về địa phương: Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang chỉnh sửa, hoàn chỉnh Phương án theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6502/VP-TH về việc cho ý kiến Phương án sử dụng quỹ đất bàn giao về địa phương quản lý của Công ty TNHH MTV Cao su 1-5 Tây Ninh, trình UBND tỉnh, trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

+ Đối với diện tích đất đã thanh lý hợp đồng và thanh lý vườn cây cao su: Ngày 30/01/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 292/QĐ-UBND và 293/QĐ-UBND về việc thu hồi 2.370.946,9 m² đất thuộc quyền sử dụng của Công ty TNHH MTV Cao su 1-5 Tây Ninh (nay là Công ty Cổ phần Cao su 1-5 Tây Ninh) và giao cho UBND huyện Tân Châu quản lý, tổ chức thực hiện theo Phương án sử dụng quỹ đất bàn giao địa phương sau cổ phần hoá của Công ty Cổ phần Cao su 1-5 Tây Ninh.

+ Đối với diện tích đất còn lại: Sau khi UBND tỉnh phê duyệt Phương án, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tham mưu UBND tỉnh thu hồi toàn bộ diện tích đất còn lại.

- Đối với diện tích đất Công ty Cổ phần cao su Tây Ninh bàn giao về địa phương chủ yếu là đất đường giao thông, diện tích đất này đã được UBND các huyện Dương Minh Châu và Gò Dầu tiếp nhận việc bàn giao từ Công ty trước khi Công ty thực hiện sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP và Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh không lập Phương án sử dụng quỹ đất đối với diện tích Công ty Cổ phần cao su Tây Ninh bàn giao về địa phương.

- Đối với Công ty TNHH MTV cao su Tân Biên (nay là Công ty Cổ phần cao su Tân Biên): Không có diện tích bàn giao về địa phương.

- Đối với Công ty TNHH MTV Thanh niên xung phong Tây Ninh: Không có diện tích đất bàn giao về địa phương.

c. Tình hình lập và phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán chi tiết đo đạc, lập bản đồ địa chính, cắm mốc ranh giới sử dụng đất:

- Dự án “Đo đạc lập bản đồ địa chính, cắm mốc ranh giới đất các nông, lâm trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh” đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 và đã được triển khai thực hiện, đến tháng 11/2011 đã hoàn thành cắm mốc và kiểm tra nghiệm thu cấp chủ đầu tư.

- Việc thực hiện xác định, cắm mốc, đo đạc ranh giới, mốc ranh giới đất nông lâm trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Dự án được duyệt, kết quả như sau:

Stt	Đơn vị sử dụng đất	Diện tích đo đạc (ha)	Số mốc đã cắm		
			Tổng	Mốc chính	Mốc phụ
1	Công ty TNHH MTV cao su 1-5 Tây Ninh	2.870,37	420	176	244
2	Công ty CP cao su Tân Biên	6.838,39	803	292	511
3	Công ty TNHH MTV 22-12 Tây Ninh	715,75	178	70	108
4	Công ty Cổ phần cao su Tây Ninh	7.457,58	749	350	399
5	Công ty Cổ phần mía đường Tây Ninh	4.034,12	1.357	317	1.040
6	Công ty TNHH MTV TNXP Tây Ninh	1.205,88	129	77	52
7	BQL rừng phòng hộ Dầu Tiếng	32.729,35	357	239	118
8	BQL khu rừng VH - Lịch sử Chàng Riệc	11.909,52	201	93	108
9	BQL Vườn Quốc gia Lò Gò - Xa Mát	19.034,19	26	24	2
10	BQL Dự án rừng đặc dụng lịch sử Núi Bà	1.751,15	324	92	232
11	Khu vực đất lâm nghiệp ngoài Dự án	6.150,56	788	198	590
Tổng		94.696,86	5.332	1.928	3.404

d. Xác định ranh giới, cắm mốc giới, đo đạc, lập Bản đồ địa chính và cấp Giấy chứng nhận đối với các Công ty nông, lâm nghiệp giữ lại khi thực hiện sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP:

Hiện nay, tỉnh Tây Ninh chưa lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất, đo đạc, lập bản đồ địa chính đối với phần diện tích đất giữ lại của các Công ty nông nghiệp giữ lại khi thực hiện sắp xếp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP do 02 Công ty nông nghiệp (Công ty TNHH MTV cao su 30-4 Tây Ninh, Công ty TNHH MTV 22-12 Tây Ninh) chưa hoàn chỉnh Phương án sử dụng đất theo Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT.

e. Về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các Công ty nông, lâm nghiệp:

- Đối với 04 dự án lâm nghiệp: Đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 02 đơn vị là Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát và Ban quản lý Khu rừng Văn hóa - Lịch sử Núi Bà theo Dự án “Đo đạc lập bản đồ địa chính, cắm mốc ranh giới đất các nông, lâm trường quốc doanh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”. Các đơn vị còn lại đang làm thủ tục cấp mới, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lâm nghiệp theo Bản đồ chính quy.

- Đối với các Công ty là nông trường quốc doanh thuê đất, hiện đang thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo diện tích đã cho thuê đất.

14. Kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật đất đai và giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai trong năm 2018

- Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra đã thực hiện; số tiền thu được do xử phạt vi phạm: Triển khai 04 cuộc thanh tra đối với 13 tổ chức, 06 cuộc kiểm tra đối với 24 tổ chức. Trong đó: Theo kế hoạch: 06 cuộc, 22 tổ chức; Đột xuất: 02 cuộc, 02 tổ chức. Kiểm tra có thành lập đoàn: 08 cuộc, 35 tổ chức; Kiểm tra độc lập: 02 cuộc, 02 tổ chức. Nội dung thanh tra, kiểm tra: việc quản lý, sử dụng đất và chấp hành các quy định pháp luật về đất đai. Phát hiện vi phạm: Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 cá nhân (số tiền phạt 3.000.000 đồng).

- Số vụ việc tranh chấp, khiếu kiện đông người, kéo dài tại địa phương năm 2018: không có tranh chấp, khiếu kiện đông người.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý giải quyết phản ánh vi phạm của người dân và doanh nghiệp qua đường dây nóng và báo chí năm 2018: không có

- Kết quả công khai các tổ chức sử dụng đất đang có vi phạm pháp luật đất đai: số lượng tổ chức, diện tích đất đang có vi phạm được công khai; số lượng tổ chức có vi phạm đã giải quyết được công khai: Không có.

15. Kết quả xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

a. Số đơn vị cấp huyện, xã đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính: 01/9 huyện (12 xã - huyện điểm Tân Châu). Còn phải xây dựng cơ sở địa chính: 08/09 (huyện).

b. Số đơn vị cấp huyện, xã đã kết nối đường truyền phục vụ việc khai thác thông tin đất đai trong quản lý; việc ứng dụng cơ sở dữ liệu trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai ở địa phương: 09/09 (Vận hành theo mô hình cơ sở địa chính tập trung cấp tỉnh trên nền VILIS 2.0).

c. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và giải pháp:

** Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân:*

- Do tính đặc thù, phức tạp của công tác quản lý Nhà nước về đất đai từ Trung ương đến cơ sở, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai thường xuyên bổ sung, thay đổi. Hiện nay, hệ thống HSĐC có 03 loại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh:

- + Hồ sơ đo đạc theo Chỉ thị 299/Ttg của Thủ tướng Chính phủ.
- + Hồ sơ đo đạc lưới địa chính chính quy khu đất thổ cư tập trung.
- + Hồ sơ đo đạc lưới địa chính chính quy toàn xã.

- Với 03 hệ thống hồ sơ nêu trên rất khó khăn trong công tác quản lý, cập nhật, theo dõi chỉnh lý biến động chưa đồng bộ. Việc chỉnh lý, quản lý bản đồ

địa chính số gặp nhiều khó khăn, công tác chỉnh lý biến động chưa theo kịp với thực tế tình hình sử dụng đất tại địa phương.

- Về mặt kinh phí: Kinh phí bố trí cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai chưa đáp ứng được với nhu cầu thực tế.

- Về mặt trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật còn thiếu và rất lạc hậu như: máy scan, máy trạm và hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin kết nối giữa VPĐKĐĐ tỉnh tới VPĐKĐĐ chỉ nhánh các huyện, thành phố còn rất hạn chế trong việc triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

- Nhân lực: Còn thiếu so với khối lượng công việc giao, đa phần chưa được đào tạo chuyên sâu về xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

- Điều kiện khách quan: thực tế hiện trạng hồ sơ địa chính được thành lập ở nhiều thời điểm khác nhau nên không đồng bộ sẽ rất khó khăn trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính. Đã triển khai việc xây dựng kế hoạch cập nhật, chỉnh lý biến động HSĐC theo lộ trình dần đi vào nề nếp.

*** Giải pháp:**

- Sớm thực hiện Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai - VILG” để việc xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác sử dụng và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được đồng bộ và phát huy hiệu quả.

- Bổ sung thêm trang thiết bị để vận hành cơ sở dữ liệu địa chính được hoàn thiện hơn.

16. Kết quả bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương cho thực hiện các nội dung nhiệm vụ quản lý đất đai

a. Ước số tiền thu từ đất năm 2018: 641.080.000.000 đồng (trong đó năm 2018 miễn thu thuế sử dụng đất nông nghiệp).

b. Số kinh phí đã bố trí: Năm 2018, UBND tỉnh Tây Ninh đã bố trí kinh phí cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh để thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và các công việc khác thuộc lĩnh vực quản lý đất đai (xác định giá đất cụ thể, khoanh vùng cấm khai thác khoáng sản và di dời mốc tọa độ hạng II Nhà nước tại Khách sạn Hòa Bình), cụ thể:

Đvt: Triệu đồng

Năm	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Cộng
Năm 2018	5.000	23.263	28.263

c. Kết quả sử dụng kinh phí năm 2018: đã được phân bổ cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh để thực hiện các nội dung: đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, và các công việc khác thuộc lĩnh vực quản lý đất đai (xác định giá đất cụ thể, khoanh vùng cấm khai thác khoáng sản và di dời mốc tọa độ hạng II Nhà nước tại Khách sạn Hòa Bình):

Đvt: Triệu đồng

Stt	Nội dung công việc	Số tiền
1	Đo đạc lập bản đồ địa chính	21.856
2	Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận	4.453
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai	796
4	Các công việc khác thuộc lĩnh vực quản lý đất đai	1.158
	Cộng	28.263

17. Kết quả kiện toàn, tăng cường năng lực cho hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai, Trung tâm phát triển quỹ đất

a. Kết quả kiện toàn, tăng cường năng lực cho hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai:

- Kết quả kiện toàn hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai thành một cấp:

** UBND tỉnh Tây Ninh:*

+ Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông báo số 347/TB-VPCP ngày 27/8/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc kiện toàn Văn phòng Đăng ký đất đai một cấp; Báo cáo số 55/BC-BTNMT ngày 31/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Tổng kết thực hiện đề án thí điểm kiện toàn Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành một cấp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn bản số 1927/TCQLĐĐ-CĐKĐĐ ngày 22/10/2014 của Tổng cục Quản lý đất đai về thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai: Ngày 10/10/2014, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Công văn số 2534/UBND-KTN về thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến đất đai thuộc ngành Tài nguyên và Môi trường.

** Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh:*

+ Ngày 28/10/2014, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh đã tham mưu UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Văn bản số 2787/UBND-KTN về Kế hoạch triển khai thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai;

+ Để nắm bắt hiện trạng về tổ chức nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất (nhà làm việc, kho lưu trữ) trang thiết bị thuộc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện đang quản lý, ngày 21/10/2014, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh đã có Văn bản số 3616/STNMT-VPĐK đăng ký làm việc với các huyện, thành phố về việc xây dựng đề án Văn phòng Đăng ký đất đai một cấp.

+ Ngày 08/12/2014, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh đã tham UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 về việc thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; ngày 20/01/2015, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 143/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thời hiệu có hiệu lực thi hành tại Điều 5 của Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 31/12/2014. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh đi vào hoạt động kể từ 01/4/2015.

- Kết quả hoạt động:

+ Văn phòng Đăng ký đất đai được thành lập là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, tự chủ một phần kinh phí, phần kinh phí còn lại đơn vị thu từ nguồn phí, lệ phí và dịch vụ đo đạc để đảm bảo hoạt động thường xuyên.

+ Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện nhiệm vụ đăng ký đất đai, nhà ở, tài sản gắn liền với đất; xây dựng, quản lý, cập nhật, chỉnh lý thống nhất hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai; thống kê, kiểm kê đất đai và cung cấp thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

+ Việc chủ động trong tổ chức, sắp xếp lại bộ máy, điều động nhân sự trong hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh được thực hiện thường xuyên theo quy định nhằm hỗ trợ cho các Chi nhánh còn thiếu hoặc yếu về nhân sự. Sự linh hoạt, kịp thời trong việc bố trí, tăng cường cán bộ đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các Chi nhánh còn yếu kém, đồng thời gia tăng hiệu lực quản lý trên mọi mặt công tác của hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Thuận lợi:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quan tâm, chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nội vụ, Sở Tài chính trong quá trình triển khai và thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai.

+ Hệ thống văn bản quy phạm luật về đất đai và văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai được ban hành khá đầy đủ, đặc biệt về cải cách hành chính đã rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, góp phần tinh giản nhiều thủ tục, bãi bỏ nhiều loại giấy tờ không cần thiết, giảm bớt chi phí và thời gian đi lại cho người dân.

+ Hầu hết các huyện, thành phố đã được đo đạc thành lập bản đồ địa chính chính quy, do đó công tác quản lý đất đai ngày càng chặt chẽ, giảm thiểu tình trạng tranh chấp, khiếu nại về đất đai.

+ Việc thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai một cấp kịp thời thể hiện rõ hơn tính chuyên nghiệp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận; hoạt động đăng ký đất đai có sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất; bảo đảm giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đơn giản, thuận tiện theo cơ chế “một cửa”; chất lượng thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận được nâng cao; thời gian thực hiện các thủ tục được nhanh gọn hơn, tránh những sai sót, chông chéo,....

+ Từ khi hoạt động đến nay đơn vị từng bước chuyển biến đi vào ổn định, có nề nếp, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nghiệp vụ với sự thống nhất đồng bộ từ Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh đến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh - chi nhánh các huyện, thành phố; hệ thống văn phòng Đăng ký đất đai từng bước cải cách thủ tục hành chính mang tính phục vụ cao, đáp ứng được nhu cầu của người dân khi làm thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai.

+ Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh được kiện toàn với đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Văn phòng Đăng ký cấp tỉnh và Văn phòng Đăng ký cấp huyện trước đây, hoạt động theo cơ chế: Văn phòng Đăng

ký đất đai tỉnh là trung tâm chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện thống nhất về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn...; các chi nhánh chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh.

+ Về cơ chế tài chính: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp có thu, tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên theo quy định hiện hành của pháp luật. Các chi nhánh hạch toán phụ thuộc vào Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, có con dấu riêng để thực hiện nhiệm vụ đăng ký theo thẩm quyền.

+ Với cơ chế hoạt động Văn phòng Đăng ký tỉnh là trung tâm chỉ đạo điều hành hệ thống Văn phòng đăng ký từng bước chuyển biến đi vào ổn định, có nề nếp, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nghiệp vụ với sự thống nhất đồng bộ từ Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh đến Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh - chi nhánh các huyện, thành phố.

- Khó khăn, vướng mắc:

+ Việc tổ chức, sắp xếp bộ máy của Văn phòng Đăng ký đất đai đang trong quá trình kiện toàn bộ máy làm việc. Việc chuyển đổi vị trí công tác dẫn đến một số viên chức lãnh đạo, người lao động sẽ phải thay đổi công tác, việc làm, môi trường làm việc cũng ảnh hưởng một phần đến hiệu quả công việc, phải mất thời gian tiếp cận, nghiên cứu để thực hiện. Mặt khác, việc chuyển đổi vị trí công tác sẽ làm thay đổi môi trường làm việc, thay đổi phương pháp làm việc khác hơn trước đây, có sự thay đổi đáng kể trong quá trình tác nghiệp, ảnh hưởng đến tâm tư, đời sống của cá nhân và gia đình viên chức, người lao động.

+ Việc đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức chưa thực hiện đồng bộ. Việc bồi dưỡng kỹ năng quản lý điều hành, cách xử lý tình huống chưa được chú trọng.

+ Tình hình nhân sự cuối năm 2018 (279 người) so với năm 2017 (290 người) giảm 11 người. Trong đó, biên chế giảm 05 (gồm 02 biên chế nghỉ hưu trước tuổi, 02 biên chế xin thôi việc và 01 chuyển công tác) và hợp đồng lao động giảm 06 (xin thôi việc vì hoàn cảnh gia đình). Trong khi số lượng hồ sơ các loại trong năm 2018 tăng đột biến do thị trường bất động sản có thay đổi. Việc giải quyết hồ sơ thực hiện các quyền của người sử dụng đất ngày càng tăng. Viên chức, người lao động đã nỗ lực làm việc, tăng cường thời gian làm ngoài giờ để xử lý công việc nhưng không đảm bảo giải quyết kịp thời hồ sơ theo thời gian quy định.

+ Hiện nay, còn một số chi nhánh chưa bổ nhiệm đủ cán bộ quản lý theo đề án việc làm, làm hạn chế trong việc điều hành, quản lý đơn vị (CN Tân Biên, CN Dương Minh Châu, CN Bến Cầu, CN Châu Thành).

+ Đội ngũ cán bộ, viên chức người lao động của Văn phòng Đăng ký đất đai trình độ chuyên môn chưa đồng đều. Văn bản quy phạm pháp luật thay đổi thường xuyên cán bộ thẩm định không nắm bắt kịp thời. Biên chế, nhân lực còn thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ và tính chất công việc đặc thù phức tạp. Sự phối hợp giữa các khâu, bộ phận và các đơn vị, các phòng chưa chủ động dẫn đến

hiệu quả giải quyết công việc chưa cao, chưa kịp thời, còn dễ xảy ra một số sai sót về nghiệp vụ.

+ Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã sử dụng quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị để mua sắm một số trang thiết bị cấp bách bố trí cho các chi nhánh nhưng chưa được trang bị mới đầy đủ và chưa đáp ứng được nhu cầu theo quy định do kinh phí còn hạn chế, thậm chí ở một số chi nhánh có 02 người dùng chung 01 máy tính (CN Bến Cầu, CN Dương Minh Châu).

+ Toàn hệ thống Văn phòng Đăng ký chỉ có 187 máy vi tính/286 người; 07 máy photocopy/10 cơ sở hoạt động (CN Tân Biên, CN Hòa Thành, CN Bến Cầu không có máy photo riêng phải thuê bên ngoài), 22 máy in A3 và A4/10 cơ sở hoạt động, 10 máy scan/10 cơ sở hoạt động (CN Hòa Thành chưa có máy scan riêng) chưa đáp ứng được nhu cầu và khối lượng công việc, gây không ít khó khăn và làm kéo dài thời gian xử lý công việc.

+ Hiện nay, ngoài việc ổn định trụ Sở làm việc của Chi nhánh Hòa Thành, thì Chi nhánh thành phố Tây Ninh đang được thi công xây dựng trong khuôn viên Sở Tài nguyên và Môi trường, dự kiến cuối năm 2018 hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng. Hiện tại, Chi nhánh thành phố Tây Ninh đang mượn kho lưu trữ của Trung tâm Công nghệ thông tin thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để lưu trữ hồ sơ. Việc sao lục hồ sơ tại chi nhánh này cũng gặp khó khăn khi chỗ làm việc một nơi, kho lưu trữ một nơi.

+ Các Chi nhánh còn lại như Bến Cầu, Tân Châu, Châu Thành, Dương Minh Châu, Gò Dầu, Trảng Bàng vẫn đang sử dụng chung trụ sở với Phòng Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND huyện. Số phòng làm việc rất hạn chế, diện tích chật hẹp, không đủ để bố trí cho các bộ phận nghiệp vụ, lãnh đạo không có phòng làm việc riêng, phải ngồi ghép cùng nhân viên. Bên cạnh đó, hầu như các chi nhánh không có kho lưu trữ hồ sơ đất đai, hoặc có nhưng diện tích kho rất chật hẹp, không đáp ứng được khối lượng hồ sơ ngày càng nhiều và có tính chất lưu trữ vĩnh viễn. Do không có kho lưu trữ nên hồ sơ không được sắp xếp thứ tự, rất khó tìm kiếm. Đặc biệt là chi nhánh Trảng Bàng phải lưu trữ hồ sơ trong phòng họp, phòng làm việc.

+ Bản đồ địa chính chính quy được thành lập năm 2000 khi ghép biên với bản đồ năm 2010 có nhiều sai sót, do đó phải mất nhiều thời gian chỉnh lý khi thực hiện công tác đo đạc (CN Dương Minh Châu).

+ Kho lưu trữ có diện tích chật hẹp, hiện đã quá tải, dẫn đến công tác sao lục hồ sơ cung cấp thông tin địa chính mất rất nhiều thời gian.

+ Hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai trên toàn tỉnh chưa đầy đủ và đồng bộ, mặc dù đã đo đạc chính quy 8/9 huyện, thành phố; có huyện xây dựng cơ sở dữ liệu nhưng vẫn chưa hoàn chỉnh.

+ Với tình hình hồ sơ địa chính hiện tại gây khó khăn trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai:

· Đa số các chủ sử dụng đất được cấp GCNQSDĐ theo hệ thống bản đồ 299, chỉ có các chủ sử dụng đất được cấp giấy từ vài năm gần đây của các huyện được đo lưới là cấp giấy theo hệ thống bản đồ lưới chính quy.

· Hồ sơ địa chính ở cấp xã, huyện chưa được chỉnh lý đồng bộ và kịp thời.

· Cấp tỉnh: Hiện tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đang quản lý hồ sơ địa chính gốc từ trước đến giờ chưa cập nhật chỉnh lý kịp thời so với tình hình biến động hồ sơ địa chính ở cấp xã, huyện. Do đó, gây khó khăn trong công tác quản lý Nhà nước về đất đai đặc biệt là công tác cập nhật, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính 03 cấp cho đồng bộ, thống nhất.

+ Hồ sơ ngày càng có tính chất phức tạp, cần có thời gian kiểm tra đối chiếu lại, xác minh và sao lục hồ sơ gốc để đối chiếu thực hiện. Do đó kéo dài thời gian giải quyết trong khi lực lượng nhân sự còn hạn chế, phải kiêm nhiệm nhiều, dẫn đến một số hồ sơ chưa kịp thời xử lý gây tồn đọng. Đồng thời, số lượng hồ sơ thực hiện các quyền của người sử dụng đất rất lớn, gây áp lực giải quyết hồ sơ cho cán bộ chuyên môn.

+ Cơ sở dữ liệu địa chính của 08 huyện, thành phố chưa được tập trung về Sở Tài nguyên và Môi trường (trừ Chi nhánh Tân Châu). Hiện tại cơ sở dữ liệu địa chính đang được đặt tại máy chủ của Sở Thông tin và Truyền thông, do trước đây Sở Tài nguyên và Môi trường không có máy chủ gây khó khăn trong công tác vận hành và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính.

+ Số lượng hợp đồng lao động lớn (123 người/279 người), được đảm bảo từ nguồn thu dịch vụ và nguồn thu phí. Tuy nhiên, chi phí tiền lương cho người lao động chiếm tỷ lệ khá cao trên doanh thu, nên cuối năm kinh phí tiết kiệm được dùng để tăng thu nhập cho người lao động không đáng kể.

+ Đội ngũ cán bộ làm công tác kế toán còn ít người, chưa có kinh nghiệm, một số chi nhánh phải kiêm nhiệm vị trí kế toán không có chuyên môn gây khó khăn trong việc tham mưu sử dụng kinh phí đúng nội dung, đúng nguồn, sắp xếp hồ sơ kế toán.

+ Công tác phối hợp giữa Văn phòng Đăng ký chi nhánh các huyện, thành phố với các cơ quan tham gia thực hiện thủ tục cải cách hành chính chưa đồng bộ cũng ảnh hưởng đến hồ sơ trễ hẹn so với quy định, trong khi thời gian thực hiện thủ tục hành chính càng ngày càng rút ngắn, cụ thể:

+ Văn phòng đăng ký đất đai khi thực hiện việc chuyển thông tin sang cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính cho người sử dụng đất cũng gặp khó khăn, có một số hồ sơ cơ quan thuế ra thông báo xác định nghĩa vụ tài chính không đảm bảo đúng thời gian quy định (quá 5 ngày làm việc) dẫn tới tình trạng người sử dụng đất khi liên hệ nhận kết quả tại Văn phòng đăng ký đất đai theo phiếu hẹn không thực hiện được vì chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính.

+ Khi thực hiện việc lấy ý kiến của các cơ quan quản lý xây dựng về tài sản gắn liền với đất khi cấp Giấy chứng nhận không đảm bảo thời gian (quá 5 ngày làm việc) theo quy chế phối hợp của Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 07/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

b. Kết quả kiện toàn, tăng cường năng lực cho hệ thống Trung tâm Phát triển quỹ đất

- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần sáu Ban chấp hành Trung ương khóa

XII, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 75/KH-TU ngày 22/5/2018 của Tỉnh ủy Tây Ninh; Kế hoạch số 1857/KH-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh đã xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy của toàn hệ thống Trung tâm Phát triển quỹ đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt tại Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 12/11/2018.

- Về tổng số lao động được tăng cường trong năm 2018: Không có.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất: Qua thực tế hơn 03 năm thực hiện mô hình Trung tâm Phát triển quỹ đất một cấp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015, có bộc lộ một số bất cập như sau:

+ Tổ chức bộ máy quản lý qua nhiều cấp quản lý, năng lực của đội ngũ viên chức còn một số hạn chế về trình độ chuyên môn, việc quản lý, sử dụng biên chế, lao động chưa hiệu quả do nhiệm vụ ở các Chi nhánh không đồng đều, có đơn vị thì quá nhiều việc và cũng có đơn vị ít việc;

+ Về nhiệm vụ chuyên môn, Trung tâm là đơn vị chủ quản trực tiếp đối với các chi nhánh nhưng hầu hết các chi nhánh thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo chỉ đạo của UBND các huyện, thành phố, Trung tâm không trực tiếp thực hiện việc chỉ đạo điều hành mà chỉ thực hiện chức năng theo dõi, giám sát kết quả thực hiện và phối hợp cùng UBND các huyện, thành phố tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các Chi nhánh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; Công tác quản lý, điều hành hướng dẫn về chuyên môn của Trung tâm tỉnh chưa thống nhất với ý kiến chỉ đạo của UBND huyện, thành phố;

+ Trách nhiệm trong công tác phối hợp, hỗ trợ của chính quyền, các đơn vị chuyên môn, đoàn thể địa phương trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chưa đồng bộ;

+ Cơ chế tài chính có nhiều bất cập, việc thanh quyết toán các dự án chưa được thuận lợi;

+ Khoảng cách địa lý giữa Trung tâm tỉnh và một số Chi nhánh quá xa làm tốn nhiều chi phí, thời gian cho việc đi lại hội họp, thanh quyết toán, báo cáo trình xin ý kiến chỉ đạo, quản lý, điều hành nhiệm vụ;

+ Đời sống viên chức, người lao động khó khăn do Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có thu nhưng thực tế lại không có nguồn thu để cải thiện thu nhập cho viên chức và người lao động (do cơ chế không phù hợp khi thực hiện theo Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính).

- Ngày 12/11/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2742/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy của Hệ thống Trung tâm phát triển quỹ đất trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai Quyết định của UBND tỉnh và bàn giao các Chi nhánh trực thuộc về cho UBND cấp huyện quản lý, chỉ đạo thực hiện.

III. Đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị

1. Công tác điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020); kế hoạch sử dụng đất năm 2018:

a. Những mặt đạt được:

- Pháp luật đất đai không ngừng hoàn thiện, vai trò ngày được nâng cao, tạo hành lang pháp lý để triển khai công tác lập kế hoạch sử dụng đất. Hệ thống văn bản hướng dẫn về kế hoạch sử dụng đất đã hướng dẫn rõ về trình tự, thủ tục, nội dung của từng bước lập kế hoạch sử dụng đất.

- Kế hoạch sử dụng đất là căn cứ pháp lý quan trọng để tỉnh Tây Ninh quản lý và khai thác sử dụng có hiệu quả tiềm năng đất đai theo quy định của Luật đất đai năm 2013, góp phần quan trọng trong việc phát triển nền kinh tế chung của toàn tỉnh. Thông qua kế hoạch sử dụng đất đã thu hút các dự án có vốn đầu tư lớn vào địa bàn của tỉnh.

- Thông qua thực hiện kế hoạch sử dụng đất, việc quản lý Nhà nước về đất đai được tăng cường, đất đai được sử dụng hợp lý, hiệu quả hơn, tránh lãng phí. Các chỉ tiêu sử dụng đất cấp Tỉnh xác định về cơ bản phù hợp với chỉ tiêu cấp Quốc gia phân bổ, đáp ứng về cơ bản nhu cầu đất đai cho các ngành và các cấp đủ để Tỉnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế.

- Công tác lập, thẩm định kế hoạch sử dụng đất của cấp tỉnh, huyện theo đúng quy định của pháp luật, làm cơ sở cho việc thu hồi đất, giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

- Kế hoạch sử dụng đất cụ thể hóa việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất trên cơ sở tổng hợp các quy hoạch ngành và nhu cầu sử dụng đất của địa phương, đảm bảo chỉ tiêu phân bổ loại đất của cấp trên nên cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, có tính khả thi.

b. Những tồn tại và nguyên nhân:

*** Những tồn tại:**

- Mặc dù công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện trên cơ sở tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực. Tuy nhiên, do quá trình tổng hợp dự báo của các ngành, các cấp chưa cao, chưa sát với tình hình phát triển kinh tế - xã hội nên vẫn còn tình trạng dự án đã được đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhưng thiếu nguồn vốn thực hiện, công tác bồi thường giải phóng mặt bằng kéo dài thời gian nên kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất không cao.

- Đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng còn chậm so với kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

- Một số người dân tự ý chuyển mục đích sử dụng đất không theo kế hoạch sử dụng đất được duyệt nên việc quản lý còn nhiều khó khăn.

- Các quy hoạch ngành có sự điều chỉnh cục bộ, không theo giai đoạn quy hoạch sử dụng đất, có trường hợp chồng lấn ranh quy hoạch.

- Tính khả thi của kế hoạch sử dụng đất: Một số dự án, công trình do hạn chế về vốn nên tiến độ thực hiện chậm so với kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt dẫn đến tình trạng phải điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

*** Nguyên nhân:**

- Về sự chồng lấn giữa các quy hoạch khác do:

+ Một số công trình, dự án trong các quy hoạch ngành có sự điều chỉnh cục bộ, trong khi đó quy hoạch sử dụng đất chưa điều chỉnh kịp thời nên vẫn xảy ra công trình không thống nhất giữa các quy hoạch ngành với quy hoạch sử dụng đất.

+ Một số ngành quy hoạch chưa bám sát theo quy hoạch sử dụng đất để làm cơ sở xây dựng quy hoạch.

- Về tính khả thi của quy hoạch sử dụng đất:

+ Đối với các công trình, dự án của Nhà nước: Một số công trình, dự án do hạn chế về kinh phí bố trí cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng nên làm chậm tiến độ thực hiện dự án và ảnh hưởng lớn tiến độ thực hiện quy hoạch sử dụng đất của tỉnh, huyện, xã.

+ Lực lượng cán bộ công chức phụ trách về công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn thiếu về số lượng, yếu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ (đặc biệt là cấp xã), lại phải kiêm nhiệm nhiều công việc gây khó khăn trong công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

+ Do hiệu quả về kinh tế giữa các loại cây trồng có biến động lớn (mía, mì, cao su) trong thời gian qua nên người dân tự ý chuyển đổi cơ cấu cây trồng mà không làm thủ tục đăng ký biến động.

+ Công tác thanh, kiểm tra chưa thường xuyên để xử lý kịp thời vi phạm sử dụng đất không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

2. Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất:

a. Những mặt đạt được:

- Hiện nay, Luật đất đai năm 2013 và các văn bản dưới Luật đã được sửa đổi, bổ sung đầy đủ và cụ thể từ việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư đảm bảo một cách công khai, minh bạch và quyền lợi của người có đất thu hồi, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh. Công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư luôn được tỉnh quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện công khai, dân chủ và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đặc biệt, việc thực hiện các dự án với sự tập trung, thống nhất cao về chủ trương và đề ra các giải pháp tổ chức thực hiện tương đối đồng bộ, chặt chẽ, có hiệu quả.

- Sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của các cơ quan, đơn vị tại địa phương thực hiện dự án thu hồi đất, cụ thể trong các công tác: lấy ý kiến và hoàn thiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; bố trí tái định cư tại các khu đất phục vụ tái định cư; xác định đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ và mức hỗ trợ.

- Việc tổ chức thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã có chuyển biến rõ rệt, hạn chế tối đa việc thu hồi đất tùy tiện làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người sử dụng đất, Trung tâm phát triển quỹ đất đã phát huy hiệu quả tốt, góp phần đáp ứng nhu cầu đất sạch để thực hiện các dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư nhằm mục đích công cộng.

- Một số dự án tác động tích cực đến đời sống của người bị thu hồi đất, phục vụ lợi ích công cộng như xây dựng, mở rộng trường học, làm mới, nâng

cấp, mở rộng đường, hệ thống kênh tưới, kênh thoát... người dân được hưởng lợi từ dự án, nâng cao đời sống nên được sự đồng thuận cao.

b. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

*** Những tồn tại, hạn chế:**

- Trong thực tế công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn nhiều vướng mắc, phức tạp liên quan đến quy định về xác định giá đất tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; quy định về điều kiện được bồi thường về đất; quy định về hỗ trợ, mức hỗ trợ; về bố trí tái định cư và hỗ trợ tái định cư.

- Quá trình xác định giá đất cụ thể còn gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng kịp yêu cầu về thời gian thực hiện dẫn đến việc xác định giá đất cụ thể kéo dài nên tại thời điểm chi trả tiền bồi thường, giá đất đã có sự biến động tăng nên nhiều hộ dân không đồng thuận, gây ảnh hưởng đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Trình tự thu hồi đất hiện áp dụng chung cho tất cả các loại dự án, chưa có trình tự rút gọn đối với các dự án đặc thù. Hiện nay, các trường hợp thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đều áp dụng chung một trình tự thủ tục thu hồi đất theo các mốc thời gian giống nhau. Tuy nhiên, trong thực tiễn có những dự án ảnh hưởng số dân khác nhau, tiến độ dự án cần đẩy nhanh hoặc những dự án có mức vốn khác nhau nên rất cần sự khác biệt nhằm rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi chính đáng của người có đất thu hồi.

- Về trình tự thủ tục thu hồi đất: Được quy định tương đối, rõ ràng cụ thể. Tuy nhiên việc Luật và các văn bản dưới luật chưa quy định cụ thể thời hạn bàn giao đất thu hồi, hoặc đang khiếu nại quyết định thu hồi, quyết định bồi thường thì vẫn phải bàn giao đất nên rất khó khăn trong việc vận động giải thích người bị thu hồi đất chấp hành quyết định thu hồi đất.

- Việc xây dựng phương án chuyển đổi nghề và tạo việc làm mới cho người có đất nông nghiệp bị thu hồi còn hạn chế.

- Chưa có quỹ đất để thực hiện tái định cư và thiếu nguồn vốn để thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ nhà đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội.

- Một số dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng có tính chất phức tạp phải tham vấn ý kiến của các sở, ngành nhiều lần; tình trạng khiếu nại của các hộ dân trong vùng dự án thường xuyên xảy ra do không đồng thuận với chủ trương và chính sách đền bù, hỗ trợ của tỉnh. Công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án giao thông thường gặp rất nhiều khó khăn, nhất là các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Hòa Thành đa số đã được quy hoạch từ năm 1993 nên khi giải phóng mặt bằng thường không được bồi thường về đất, dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện.

- Đối với chính sách hỗ trợ ngừng việc chưa có hướng dẫn cụ thể về trình tự hồ sơ, các thủ tục liên quan để áp dụng cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng mà áp dụng theo Bộ luật Lao động nên việc áp dụng hỗ trợ chưa thống nhất về phương án tính toán mức hỗ trợ.

- Đối với chính sách hỗ trợ ổn định sản xuất kinh doanh chưa được quy định cụ thể từng trường hợp (ví dụ: tổ chức chỉ thu hồi một phần diện tích ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh hoặc thu hồi đất bị ảnh hưởng đến trụ sở làm việc, nơi sản xuất kinh doanh, nhà máy sản xuất).

- Chưa có quy định cụ thể đối với trường hợp tài sản thuộc sở hữu của các tổ chức nhưng đã hết khấu hao, vẫn còn giá trị sử dụng.

- Vẫn còn trường hợp người sử dụng đất có giấy tờ đứng tên người khác do chưa thực hiện chuyển quyền theo quy định của pháp luật nên ảnh hưởng đến việc xác định đối tượng được bồi thường và hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Công tác xử lý đối với các trường hợp lấn chiếm, sử dụng đất công chưa được chặt chẽ và triệt để, vẫn còn tồn tại nhiều bất cập nên khó khăn trong việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ.

- Trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phức tạp và kéo dài; việc bố trí tái định cư cho người bị thu hồi đất rất chậm do chưa có nguồn đầu tư xây dựng các khu tái định cư phù hợp, người dân trong dự án bị giải tỏa trắng chậm bàn giao mặt bằng ảnh hưởng lớn đến tiến độ thực hiện dự án.

- Chưa có quy định cụ thể về bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất đối với trường hợp sử dụng đất trước khi Luật đất đai ra đời, Nhà nước đã thực hiện các công trình công cộng trên phần diện tích đất của các hộ dân khai hoang nhưng không ban hành các văn bản ngăn chặn các hoạt động sử dụng đất nên người dân vẫn tiếp tục tận dụng sử dụng cho đến nay.

- Chính lý giấy CNQSDĐ sau thu hồi: Tương đối phức tạp, kéo dài thời gian, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người sử dụng đất (nhất là đối với việc thu hồi 1 phần diện tích trong thửa)

*** Nguyên nhân:**

- Hệ thống văn bản quy định cơ chế, chính sách, hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn có nội dung chưa cụ thể trong áp dụng thực tế tại địa phương.

- Các cấp chính quyền chưa quan tâm đúng mức việc lập phương án chuyển đổi nghề và tạo việc làm mới cho người có đất nông nghiệp bị thu hồi.

- Năng lực của một bộ phận đội ngũ cán bộ, viên chức làm công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn hạn chế.

- Việc xác định các giấy tờ về nguồn gốc đất của các hộ dân hiện nay còn gặp nhiều khó khăn, việc sang nhượng trong nhân dân thường chỉ xác định bằng giấy tờ không có chứng thực của chính quyền địa phương.

- Tình trạng lấn chiếm, sử dụng, sang nhượng đất công xảy ra thường xuyên trong thời gian dài, địa phương không quản lý được, dẫn đến khó khăn trong việc xác định để đền bù, hỗ trợ, thu hồi đất khi thực hiện dự án. Bên cạnh đó, cũng còn không ít hộ dân không hợp tác vì khi di dời đi nơi khác gây khó khăn cho họ trong việc ổn định cuộc sống nơi ở mới.

- Nguồn vốn bố trí chi trả đền bù cho các dự án rất chậm, có dự án đã phê duyệt phương án bồi thường và tổng đạt quyết định bồi thường đến các hộ dân nhưng chủ đầu tư chưa có vốn để chi trả dẫn đến tình trạng khiếu nại, bức xúc của người dân trong vùng dự án.

- Còn một số khiếu nại của các hộ dân bị ảnh hưởng bởi một số dự án do phức tạp, chưa được giải quyết, gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

3. Việc đo đạc, đăng ký đất đai, lập và quản lý, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính:

*** Những mặt đạt được:**

- Đến nay, công tác đo đạc lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đã góp phần thúc đẩy công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo bản đồ địa chính, trích đo địa chính có toạ độ được cơ bản hoàn thành.

- Công tác đo đạc lập bản đồ địa chính đã hoàn thành việc đo đạc địa chính chính quy 8/9 huyện, thành phố (gồm 90 xã, phường), còn lại huyện Tân Biên đã đo đạc thành lập BĐDC xong 05/10 xã và đang triển khai thực hiện đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai.

Còn lại 05 xã thuộc huyện Tân Biên gồm: Trà Vong, Hòa Hiệp, Thạnh Tây, Thị Trấn, Tân Bình thuộc huyện Tân Biên với diện tích tự nhiên là: 37.505,36 ha sẽ triển khai trong năm 2019 theo Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đầu thầu đo đạc, xây dựng hệ thống thông tin địa chính, hồ sơ địa chính của Thị trấn và 04 xã còn lại.

- Khu vực đã có bản đồ địa chính nhưng chưa cấp giấy chứng nhận theo tài liệu bản đồ địa chính đã có: Công tác cấp Giấy chứng nhận gắn theo bản đồ địa chính chính quy đã được UBND tỉnh Tây Ninh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố thường xuyên đôn đốc, tổ chức cấp giấy chứng nhận (cấp mới và cấp đổi) cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất đối với các huyện đã đo đạc địa chính chính quy và các huyện chưa đo đạc địa chính chính quy.

- Việc thực hiện các quy định về thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận từ khâu kê khai đăng ký cho đến xét duyệt niêm yết công khai đảm bảo đúng trình tự thủ tục và đúng thời gian theo quy định.

- Việc quản lý phôi giấy chứng nhận đảm bảo đúng hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, hàng quý và năm đều có báo cáo về tình hình sử dụng; hàng năm đều lập danh sách số giấy bị hư hỏng để thành lập Hội đồng hủy giấy chứng nhận theo quy định.

b. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Do bản đồ địa chính chính quy được thành lập trên cơ sở đo mới (đối với phần đất nông nghiệp) ghép biên với bản đồ khu đo thổ cư dẫn tới có nhiều sai lệch giữa thực tế và bản đồ. Đặc biệt, là tại khu đo thổ cư dẫn tới khó khăn cho công tác đăng ký cấp giấy, đăng ký biến động và công tác đo vẽ thửa đất trong trường hợp có biến động.

- Do tính đặc thù, phức tạp của công tác quản lý Nhà nước về đất đai từ Trung ương đến cơ sở, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai thường xuyên bổ sung, thay đổi nên công tác xây dựng CSDL đất đai, chỉnh lý biên động hồ sơ địa chính còn chưa được chú trọng do thiếu kinh phí, lực lượng cán bộ công nhân viên còn hạn chế...nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý nhà nước về đất đai của địa phương.

- Số lượng hồ sơ nhiều, bên cạnh đó còn nhiều hồ sơ phức tạp và cần sự phối hợp của các cơ quan liên quan gây ảnh hưởng tới thời gian thực hiện thủ tục.

- Hệ thống quản lý hồ sơ chưa áp dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện việc luân chuyển hồ sơ cũng như công tác lưu trữ, chuyển hồ sơ phải thông qua đường bưu điện gây mất thời gian, tốn kém tiền bạc.

- Trang thiết bị của hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh chưa được trang bị đầy đủ và chưa đồng bộ nên chưa thực hiện mô hình liên thông các thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế và chưa thực hiện được việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính để vận hành tập trung theo mô hình thống nhất toàn tỉnh.

4. Về tài chính đất đai và giá đất:

a. Những mặt đạt được:

- Công tác thẩm định giá đất cụ thể các hồ sơ do các tổ chức thực hiện công tác bồi thường trình được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo yêu cầu và đúng theo quy định của nhà nước. Góp phần đẩy nhanh việc bồi thường đất, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh.

- Các cuộc họp thông qua hồ sơ trước Tổ chuyên viên được tổ chức thường xuyên góp phần giải quyết, hoàn tất hồ sơ nhanh, gọn để trình cho Hội đồng Bồi thường tỉnh xem xét, thông qua. Sau khi Hội đồng thông qua, Sở Tài nguyên và Môi trường lập Tờ trình để UBND tỉnh phê duyệt giá. Từ đó, các huyện, thành phố mới có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo trong công tác lập phương án bồi thường cho người dân.

b. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Công tác thẩm định, điều tra khảo sát ngoài thị trường còn nhiều khó khăn do yêu cầu độ chính xác cao trong khi đó giá chuyển nhượng QSDĐ diễn ra phức tạp, có những loại đất không có phiếu điều tra khảo sát chuyển nhượng thành công trong vòng 02 năm.

- Hồ sơ định giá đất cụ thể khi các huyện, thành phố lập hồ sơ thời gian kéo dài, để đến cuối năm mới nộp để thẩm định dẫn đến hồ sơ nhiều, bị dồn ứ do cán bộ, công chức, viên chức thực hiện thẩm định giá đất ít.

c. Giải pháp khắc phục:

Đẩy mạnh công tác hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ phê duyệt giá, đôn đốc nhắc nhở các huyện trong công tác lập hồ sơ thi hành các chính sách khi thực hiện bồi thường cho người dân phải đúng quy định của pháp luật, không để dân khiếu nại, khiếu kiện.

4. Về công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a. Những mặt đạt được:

*** Công tác thanh tra, kiểm tra:**

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh đã thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh thanh tra, kiểm tra đối với Doanh nghiệp, tránh chồng chéo, trùng lặp và đảm bảo tính kế thừa trong hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị; so với năm 2017, số cuộc thanh tra, kiểm tra tăng và đạt hiệu quả cao. Thanh tra, kiểm tra về việc sử dụng đất đối với các đơn vị sử dụng đất được UBND tỉnh cho thuê không đúng mục đích, không hiệu quả, nhằm chấn chỉnh, tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, góp phần nâng cao hiệu lực pháp luật về đất đai, ngăn chặn, hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh.

- Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh Tây Ninh xử lý tạo được tính răn đe trong việc chấp hành pháp luật đối với các đơn vị được thanh tra, kiểm tra, góp phần tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với đất đai.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Nghị Quyết số 39/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội, Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

*** Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:**

- Thực hiện chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh liên quan đến công tác thực thi Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân nhằm tiếp tục tăng cường công tác tiếp dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh. Qua công tác tiếp công dân đã góp phần giải quyết kịp thời các bức xúc của nhân dân, nhất là các vụ khiếu nại phức tạp, tồn đọng kéo dài.

- Phối hợp tiếp công dân tại Ban Tiếp công dân Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời gian qua, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh nhìn chung đã được các cấp, ngành quan tâm thực hiện. Tiếp dân định kỳ và thường xuyên tại Sở Tài nguyên và Môi trường nhìn chung được thực hiện tốt, đa số đơn thư KNTC của công dân đã được thụ lý giải quyết theo đúng quy định pháp luật, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Với tinh thần trách nhiệm của các cấp, ngành, địa phương, tình hình KNTC, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh nhìn chung không còn gay gắt, phức tạp như trước đây, tình trạng khiếu nại đông người, gây rối an ninh trật tự đã giảm đáng kể. Qua đó góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị trật tự trên địa bàn tỉnh.

- Các khiếu nại của công dân đều được xem xét giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật. Các vụ khiếu nại lần 2 đều được tổ chức đối thoại công khai,

minh bạch 100% đúng quy định pháp luật, thông qua đối thoại trực tiếp với người dân đã vận động rút đơn khiếu nại: 05 vụ việc.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh đã tham mưu UBND tỉnh giải quyết các vụ việc đảm bảo đúng trình tự thủ tục và đúng thời gian quy định.

- Trong quá trình giải quyết nội dung KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở đã đặc biệt chú trọng lắng nghe, đối thoại với công dân để xem xét, giải quyết vụ việc tạo sự đồng thuận của công dân. Các KNTC, phản ánh, kiến nghị của công dân mới phát sinh đều được Lãnh đạo Sở tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời. Các vụ việc phức tạp kéo dài, vụ việc thuộc diện đưa vào rà soát lại theo kế hoạch của thanh tra Chính phủ đều được rà soát kỹ lưỡng và có thông báo chấm dứt xem xét theo đúng quy trình. Cùng với đó, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân của Sở đều được tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ tiếp công dân và giải quyết KNTC để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, ý thức kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, có thái độ hòa nhã, lịch sự, tác phong chuẩn mực khi tiếp xúc người dân.

b. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

**** Công tác thanh tra, kiểm tra:***

- Việc triển khai thực hiện một số cuộc thanh tra, kiểm tra còn chậm. Sau thanh, kiểm tra, ban hành Quyết định xử phạt, một số đơn vị né tránh khi tổng đạt quyết định cũng như thực hiện việc nộp phạt còn chậm.

- Các trang thiết bị phục vụ cho công tác thanh tra còn thiếu.

- Việc triển khai công tác đào tạo, tập huấn: Thanh tra Sở Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh không có mở lớp tập huấn do nguồn kinh phí không có.

**** Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:***

- Mặc dù số vụ việc khiếu kiện, khiếu nại đông người không còn gay gắt và phức tạp như những năm trước đây, tuy nhiên tình trạng khiếu nại, kiến nghị đông người, vượt cấp về tỉnh, về Trung ương chưa giảm và tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Bên cạnh các nguyên nhân khách quan do việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, mở rộng đường giao thông... thì nguyên nhân dẫn đến tình hình khiếu nại, tố cáo hiện nay chủ yếu là do cơ chế, chính sách, pháp luật còn có những bất cập, chồng chéo, chưa phù hợp thực tế.

- Do việc khiếu nại các dự án đường giao thông như: đường Lý Thường Kiệt, đường 30/4 phát sinh đột biến, khiếu nại đông người, có tính chất phức tạp nên thời gian thẩm tra, xác minh còn chậm.

- Một số hộ dân đã có quyết định giải quyết lần 02 của Tòa án nhưng vẫn tiếp tục khiếu nại làm tăng áp lực xử lý đơn thư.

- Mặt khác, các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường cơ sở vật chất còn hạn chế, chật hẹp nên không bố trí được chỗ tiếp công dân, chỉ tiếp ở những bộ phận tiếp công dân chung của Văn phòng Sở.

- Nhiệm vụ Thanh tra Sở là Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tranh chấp đất đai và tài nguyên môi trường; người ít trong khi đó khối lượng công

việc phát sinh ngày càng nhiều, cán bộ Thanh tra vừa phúc tra các vụ khiếu nại tranh chấp đất đai vừa là thành viên trong các Đoàn thanh tra. Bên cạnh đó, Thanh tra Sở còn thanh tra, kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của ban Giám đốc và của UBND tỉnh, phối hợp thanh tra, kiểm tra với các đơn vị chức năng khác, nên có những vụ việc hoặc tổng hợp Đoàn thanh tra chưa kịp thời gian quy định.

- Công tác tuyên truyền pháp luật về khiếu nại, tố cáo tuy đạt được những kết quả bước đầu khả quan nhưng chủ yếu vẫn nặng về hình thức tuyên truyền miệng thông qua báo cáo viên nên chưa thật sự thu hút, hấp dẫn người dân tham gia, chưa đi vào chiều sâu tại các khu dân cư, tổ dân phố.

- Công tác hòa giải ở cấp cơ sở, nhiều địa phương bố trí cán bộ chưa đủ năng lực, kinh nghiệm phụ trách công việc này nên việc hoà giải tại cơ sở đạt hiệu quả chưa cao.

- Nhận thức của người dân về chính sách, pháp luật về đất đai và pháp luật về khiếu nại, tố cáo còn nhiều hạn chế, một số trường hợp người dân mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành quyết định đã giải quyết đúng pháp luật.

- Công tác phối hợp giữa các đơn vị chưa được thống nhất quan điểm giải quyết, việc thông tin về giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan Trung ương và địa phương dẫn đến việc giải quyết khiếu nại, tố cáo kéo dài.

- Có những vụ việc mời đương sự nhiều lần không đến, tình tiết vụ việc phức tạp phải điều tra, xác minh, tổ chức đối thoại theo quy định nên dẫn đến thời gian thẩm tra, xác minh kéo dài.

- Một số cán bộ chưa qua lớp đào tạo thanh tra cơ bản nên công tác tham mưu còn chậm, lúng túng.

IV. Các khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị liên quan đến thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ

1. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

a. Khó khăn, vướng mắc:

- Căn cứ khoản 3 Điều 45 Luật Đất đai năm 2013 quy định thẩm quyền quyết định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

"3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua quy hoạch sử dụng đất cấp huyện trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật này trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện."

- Hiện nay kỳ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) sắp hết nên việc giao UBND các huyện, thành phố lập Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) không kịp thời gian thực hiện, không khả thi và gây lãng phí ngân sách.

b. Đề xuất, kiến nghị: UBND tỉnh Tây Ninh đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép tỉnh Tây Ninh không thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) cấp huyện mà chỉ thực hiện điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) cấp tỉnh, trong đó có cập nhật việc Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) cấp huyện để trình Chính phủ phê duyệt làm cơ sở cho UBND các huyện, thành phố lập Kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt theo đúng quy định.

2. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng

a. Khó khăn, vướng mắc:

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng gặp khó khăn trong việc lập Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất đối với các trường hợp đất của các hộ dân đã sinh sống, sử dụng từ những năm 1982 nhưng có nguồn gốc là đất của các tổ chức Nhà nước được giao nhưng không sử dụng hoặc quản lý không chặt phần diện tích đất được giao, không có mốc ranh giới khu đất nên để người dân lấn chiếm, sử dụng; một số do lịch sử để lại, khi giao đất cho tổ chức Nhà nước (đất nông nghiệp), trên phần diện tích giao đã có một số hộ dân sinh sống nhưng không di dời, các hộ dân sinh sống, sử dụng đất đến nay. Quá trình các hộ dân sử dụng đất, các cơ quan quản lý có thẩm quyền không có bất kỳ chế tài nào để ngăn chặn.

- Đối với các trường hợp này, hiện nay chưa có chủ trương, chính sách cụ thể nên rất khó khăn trong việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thu hồi đất.

b. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: nên phân cấp trong thu hồi đất, tháo gỡ vướng mắc cho các nhà đầu tư trong quá trình triển khai dự án. Bên cạnh đó, cần bổ sung trường hợp thu hồi, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch theo quy hoạch hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án đầu tư.

- Có quy định trình tự thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư áp dụng cho các dự án đặc thù.

- Về giá đất bồi thường: Theo quy định tại Điều 17, Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Điều 34, 35 Thông tư 36/2014-TT-BTNMT ngày 30/6/2014 về lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất cụ thể thì chỉ có Sở Tài nguyên và Môi trường mới có thẩm quyền lựa chọn tổ chức tư vấn xác định giá đất theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt và ký hợp đồng tư vấn giá đất. Tuy nhiên, trong công tác xác định giá đất cụ thể phục vụ cho bồi

thường giải phóng mặt bằng thì do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh và các Chi nhánh tại các huyện, thành phố lựa chọn, ký hợp đồng, không đúng quy định. Thực hiện theo quy định thì sẽ kéo dài thời gian và gây khó khăn nhất định. Vì vậy, cần có quy định cụ thể đối với việc lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn giá đất trong công tác bồi thường, thu hồi đất. Mặt khác, cần quy định rõ tổ chức nào được xác định giá đất cụ thể để bồi thường, thu hồi đất, thực hiện các dự án vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

- Điều kiện được bồi thường đất, tài sản gắn liền với đất: Đề nghị sửa đổi hoặc quy định cụ thể nội dung tại Khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013 đối với trường hợp đất sử dụng trước ngày 01/7/2004. Căn cứ vào quy định này các hộ dân sử dụng đất do lấn chiếm của các nông lâm trường hoặc đất công của Nhà nước quản lý đều yêu cầu phải bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, gây khó khăn cho công tác thu hồi đất hoặc khiếu nại kéo dài.

- Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Việc xác định hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo quy định hiện hành phức tạp vì liên quan đến nhiều văn bản (Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, Nghị định số 01/2017...) nên dễ phát sinh tiêu cực và khiếu nại, vì vậy, đề nghị có một điều, Khoản quy định cụ thể đối với nội dung này.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2018, UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường. 

Nơi nhận: 

- BTNMT ;
- CT, các Phó CT UBND Tỉnh;
- LĐVP + CVKT;
- Sở TNMT;
- Lưu: Văn thư.

6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH,
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiến

**Phụ lục 01 DANH SÁCH TỔ CHỨC KINH TẾ/ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP
CÔNG LẬP PHẢI CHUYỂN SANG THUÊ ĐẤT**

STT	Tên đơn vị	Đã chuyển sang thuê	Chưa chuyển sang thuê
1	Phòng Công chứng số 01	x	
2	Trung tâm QH kiểm định xây dựng tỉnh	x	
3	Phòng Công chứng số 02	x	
4	Phòng Công chứng số 03	x	
5	Đội quản lý sửa chữa đường bộ	x	
6	Ban Quản lý chợ Thành phố Tây Ninh	x	
7	Ban Quản lý chợ phường 3	x	
8	Trung tâm Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng tỉnh	x	
9	Ban Quản lý chợ Trảng Bàng	x	
10	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh	x	
11	Bến xe khách Tân Châu	x	
12	Ban Quản lý chợ Tân Biên		x
13	Ban Quản lý các bến, bãi Tân Biên		x
14	Đài truyền thanh huyện Hòa Thành		x
15	Ban Quản lý chợ Long Hoa		x
16	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Hòa Thành		x
17	Trung tâm Quản lý Dự án đầu tư và xây dựng huyện Bến Cầu		x
18	Trung tâm Dịch vụ việc làm		x
19	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh		x
20	Đồn Biên phòng Tổng Lê Chân		x
21	Đồn Biên phòng KaTum		x
22	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng ngành nông nghiệp & phát triển nông thôn		x
23	Ban Quản lý cửa khẩu Xa Mát		x
24	Ban Quản lý Cửa khẩu Mộc Bài		x
25	Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng trực thuộc Sở Khoa học & Công nghệ		x

**Phụ lục 02 DANH SÁCH 04 TRỤ SỞ LÀM VIỆC DỰ KIẾN BÁN ĐẦU GIÁ
TÀI SẢN TRÊN ĐẤT VÀ QSDĐ NỘP NSNN GIAI ĐOẠN 2019**

Số TT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH		GHI CHÚ
			Nhà (m ²)	Đất (m ²)	
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>14</i>
1	Thanh tra tỉnh Tây Ninh	Số 16A4, đường CMT8, P1, TPTN, TN		1,275.0	
2	Câu lạc bộ hưu trí ngành Công an	Đường CMT8, P2, TPTN, TN	884.4	346.5	
3	Ngân hàng chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Tây Ninh (Trụ sở cũ)	Số 298, 300 đường CMT8, KP2,P2, thành phố Tây Ninh	566.9	222.2	
4	Khu tập thể Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh	Khu phố 3, Phường 2, TPTN. Tây Ninh	364.8	364.8	
	Tổng cộng:			2,208.5	

**Phụ lục 03 DANH SÁCH 12 TRỤ SỞ LÀM VIỆC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH,
DỰ KIẾN BÁN ĐẦU GIÁ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT VÀ QSDĐ
NỘP NSNN -SAU KHI CÓ QĐ CHUYỂN GIAO CỦA BTC VỀ ĐỊA
PHƯƠNG**

Số TT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH		GHI CHÚ
			Nhà (m ²)	Đất (m ²)	
1	2	4	7	8	18
1	Ban an toàn giao thông	Đường CMT8, P3, thành phố Tây Ninh	210	131.5	
2	Đất chưa xây dựng (đầu hẻm số 29) Công an quản lý	Đường CMT8, P3, thành phố Tây Ninh		96.1	
3	Công an Phường 1 (cũ)	Phường 1, TPTN.		58	
4	Phòng An ninh Điều tra (cũ)	Đường 30/4 nối dài, ấp Hiệp Hòa, Hiệp Tân, Hòa Thành.	354	833	
5	Thanh tra Công an tỉnh	Đường CMT8, P3, thành phố Tây Ninh	114	97.2	
6	Phòng quản lý xuất nhập cảnh & Phòng xây dựng phong trào toàn dân BVANQP	Đường CMT8, P1, thành phố Tây Ninh	791.0	1,028.0	

Số TT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH		GHI CHÚ
			Nhà (m ²)	Đất (m ²)	
7	Phòng Công tác chính trị, công tác quần chúng và Phòng kỹ thuật hình sự.	P2, thành phố Tây Ninh	1,960.0	3,730.0	
8	Trạm Suối Sâu	Ấp Suối Sâu, An Tịnh, Trảng Bàng, TN		674.0	
9	Chi nhánh Kho bạc Nhà nước huyện Tân Biên	Ấp Tân Hòa, Tân Lập, Tân Biên, TN		400	
10	Viện kiểm sát huyện Trảng Bàng	Thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh	422.7	751.4	
11	Trụ sở cũ Liên Đoàn Lao động tỉnh Tây Ninh	Số 816, đường CMT8, P4, thành phố TN, tỉnh TN	1,766.0	1,241.0	
12	Bảo hiểm xã hội thành phố Tây Ninh	Khu phố 1, phường II, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	167.0	126.2	
	Tổng cộng:			9166.4	